

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-9-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyền Mộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1984; Trú tại: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Khắc Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông Trần Khắc Đ vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có ai ép buộc. Vợ chồng bà chung sống đến năm

2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bà bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chung sống không hòa hợp, ông Đ có đánh bà nhiều lần. Vợ chồng bà đã cùng nhau hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không thành. Bà và ông Đ đã ly thân từ năm 2023 đến nay, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về nuôi con chung: Bà và ông Đ có ba con chung là Trần Lê N, sinh ngày 28/9/2004, Trần Bảo D, sinh ngày 02/7/2006 và Trần Anh Đ1, sinh ngày 04/8/2016.

Cháu N đã trưởng thành, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ1 và giao cháu D cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Khắc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện X, nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc xét xử vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H và ông Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 01/2003, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà H và ông Đ chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chung sống không hòa

hợp. Vợ chồng bà H và ông Đ đã cùng nhau hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không thành. Bà H và ông Đ đã ly thân từ năm 2023, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm lẫn kinh tế.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đ. Ông Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt cho thấy ông Đ không có thiện chí muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ thể hiện: Bà H và ông Đ hiện nay đang cư trú tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong thời gian chung sống bà H và ông Đ có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và chung sống không hòa hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần áp dụng các điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà H.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà H và ông Đ ba con chung là Trần Lê N, sinh ngày 28/9/2004, Trần Bảo D, sinh ngày 02/7/2006 và Trần Anh Đ1, sinh ngày 04/8/2016.

Cháu N đã trưởng thành, bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ1 và giao cháu D cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà H và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân thì cháu D sống với ông Đ, cháu Đ1 sống với bà H. Nguyên vọng của cháu Đ1 muốn tiếp tục sống với bà H, ngoài ra bà H không tranh chấp quyền nuôi dưỡng cháu D mà yêu cầu giao cháu D cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cần giao Đ1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu D cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà H và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thanh H ly hôn ông Trần Khắc Đ.
2. Về nuôi con chung: Bà H và ông Đ có ba con chung là Trần Lê N, sinh ngày 28/9/2004, Trần Bảo D, sinh ngày 02/7/2006 và Trần Anh Đ1, sinh ngày 04/8/2016.

Cháu Trần Lê N đã trưởng thành, giao cháu Trần Anh Đ1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Bảo D cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể xem xét quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0011885 ngày 23-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- CCTHADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thảo Sương

